

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển
sản xuất rau an toàn tập trung tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2013 - 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Sau khi xem xét Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc đề nghị ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất rau an toàn tập trung giai đoạn 2013 - 2015; Báo cáo thẩm tra số 391/HĐND-BC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá và ý kiến tham gia của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Tán thành Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc đề nghị ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất rau an toàn tập trung giai đoạn 2013 - 2015, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. Cơ chế, chính sách đối với sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:

a) Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp, Hợp tác xã, cá nhân đầu tư sản xuất rau an toàn quy mô từ 3 ha liên khoảnh trở lên đối với vùng đồng bằng, ven biển hoặc 2 ha liên khoảnh trở lên đối với vùng miền núi, nằm trong quy hoạch sản xuất rau an toàn tập trung của tỉnh.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Có dự án đầu tư phát triển rau an toàn và cam kết lộ trình triển khai dự án được Ủy ban nhân dân huyện chấp thuận.

- Có đầu tư hạ tầng đảm bảo tiêu chuẩn sản xuất rau an toàn.

- Đã được chứng nhận đủ điều kiện sản xuất rau an toàn.
- Có hợp đồng tiêu thụ hoặc phương án tiêu thụ sản phẩm cho vùng sản xuất.
- Có hợp đồng kiểm soát chất lượng với Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng nông, lâm, thủy sản Thanh Hóa.
- Đã tổ chức sản xuất rau an toàn sau 2 vụ và không vi phạm các quy định về chất lượng rau.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Nội dung:

a.1) Hỗ trợ một lần:

- Kinh phí xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng (đường giao thông, hệ thống thủy lợi, điện, xử lý chất thải) của vùng sản xuất tập trung; nhà sơ chế, đóng gói sản phẩm rau an toàn để phù hợp với yêu cầu kỹ thuật VietGAP.
- Kinh phí thuê chứng nhận VietGAP cho rau an toàn

a.2) Hỗ trợ hàng năm:

- Kinh phí thuê kiểm soát chất lượng và dán tem

b) Mức hỗ trợ:

b.1.) Hỗ trợ một lần:

- Kinh phí xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng: 120 triệu đồng/ha đối với vùng đồng bằng, ven biển; 150 triệu đồng/ha đối với vùng miền núi.
- Kinh phí thuê chứng nhận VietGAP cho rau an toàn: 5 triệu đồng/ha.
- Thời điểm hỗ trợ: Sau khi đã được chứng nhận VietGAP.

b.2.) Hỗ trợ hàng năm:

- Kinh phí thuê kiểm soát chất lượng và dán tem 16 triệu đồng/ha/năm đối với vùng đồng bằng, ven biển; 18 triệu đồng/ha/năm đối với vùng miền núi.
- Hỗ trợ chi phí sơ chế, bao bì đóng gói sản phẩm: 6 triệu đồng/ha/năm.
- Thời điểm hỗ trợ: Vào tháng 12 hàng năm.

II. Cơ chế, chính sách đối với sản xuất rau an toàn trong nhà lưới

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:

a) Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp, Hợp tác xã, cá nhân đầu tư nhà lưới sản xuất rau an toàn; quy mô nhà lưới từ 1.000 m² trở lên (tối thiểu phải sử dụng: cột bê tông cốt thép có kích thước 0,15m x 0,15m x 3,2m, làm móng cột; che mưa, nắng và vây xung quanh bằng lưới mùn 16 lỗ/cm²; giăng dọc mái bằng thép 4 ly, giăng ngang mái bằng thép 2 ly); nằm trong quy hoạch sản xuất rau an toàn tập trung của tỉnh (cả trong và ngoài vùng tập trung chuyên canh).

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Có dự án đầu tư phát triển rau an toàn và cam kết lộ trình triển khai dự án được Ủy ban nhân dân huyện chấp thuận.
- Có trang bị hệ thống tưới (gồm: máy bơm, dây dẫn, vòi phun) và hệ thống điện phục vụ sản xuất trong nhà lưới.
- Đã được chứng nhận đủ điều kiện sản xuất rau an toàn.
- Có hợp đồng tiêu thụ hoặc phương án tiêu thụ sản phẩm cho vùng sản xuất.

- Có hợp đồng kiểm soát chất lượng với Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng nông, lâm, thủy sản Thanh Hóa.

- Đã tổ chức sản xuất rau an toàn sau 2 vụ và không vi phạm các quy định về chất lượng rau.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ một lần kinh phí đầu tư, xây dựng nhà lưới phục vụ sản xuất rau an toàn.

b) Mức hỗ trợ: 40.000 đồng/m² đối với vùng đồng bằng, ven biển và 50.000 đồng/m² đối với vùng miền núi.

c) Thời điểm hỗ trợ: Sau khi đã sản xuất 2 vụ và được chứng nhận VietGAP.

III. Cơ chế, chính sách đối với tiêu thụ sản phẩm rau an toàn

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:

a) Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp, Hợp tác xã, cá nhân kinh doanh, tiêu thụ rau an toàn tại cửa hàng với diện tích tối thiểu 20m²/cửa hàng hoặc tại quầy hàng trong chợ với diện tích tối thiểu 9m²/quầy hàng (thuộc thị xã, thành phố); kinh doanh rau an toàn thường xuyên.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Tự sản xuất rau an toàn hoặc có hợp đồng thu mua sản phẩm rau an toàn ổn định với cơ sở sản xuất rau an toàn trong thời gian từ 2 năm trở lên.

- Có hợp đồng thuê cửa hàng, quầy hàng ổn định từ 2 năm trở lên hoặc có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với cửa hàng.

- Có sản lượng tiêu thụ rau an toàn bình quân đạt 50kg/ngày trở lên.

- Có đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đảm bảo tiêu chuẩn cửa hàng, quầy hàng kinh doanh rau an toàn theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Nội dung và mức hỗ trợ:

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí thuê hoặc xây dựng mới cửa hàng kinh doanh rau an toàn với diện tích tối thiểu 20m²/cửa hàng; thuê quầy hàng kinh doanh rau an toàn với diện tích tối thiểu 9m²/quầy hàng tại các chợ thuộc thị xã, thành phố.

b) Mức hỗ trợ:

- Đối với các cửa hàng kinh doanh rau an toàn đặt tại các phường thuộc thị xã, thành phố: 42 triệu đồng/cửa hàng chia làm 2 lần, năm thứ nhất hỗ trợ 21 triệu đồng, năm thứ hai hỗ trợ 21 triệu đồng.

- Đối với các cửa hàng kinh doanh rau an toàn đặt tại thị trấn và các xã ngoại thành của thành phố, thị xã: 24 triệu đồng/cửa hàng chia làm 2 lần, năm thứ nhất hỗ trợ 12 triệu đồng, năm thứ hai hỗ trợ 12 triệu đồng.

- Đối với các cửa hàng kinh doanh rau an toàn đặt tại các xã còn lại: 18 triệu đồng/cửa hàng chia làm 2 lần, năm thứ nhất hỗ trợ 9 triệu đồng, năm thứ hai hỗ trợ 9 triệu đồng.

- Đối với quầy hàng kinh doanh rau an toàn trong chợ thuộc thị xã, thành phố: 20 triệu đồng/quầy hàng chia làm 2 lần, năm thứ nhất hỗ trợ 10 triệu đồng, năm thứ hai hỗ trợ 10 triệu đồng

c) Thời điểm hỗ trợ: Sau khi đầu tư xong cửa hàng, quầy hàng kinh doanh và đi vào kinh doanh rau an toàn ổn định tối thiểu 3 tháng đối với năm đầu tiên và 12 tháng đối với năm thứ 2.

d) Thời gian hỗ trợ là 2 năm, riêng năm 2015 hỗ trợ 1 năm.

4. Nguồn kinh phí hỗ trợ:

Từ nguồn sự nghiệp kinh tế phân bổ hàng năm của ngân sách tỉnh.

5. Thời gian hỗ trợ:

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Điều 2: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật, quy định chặt chẽ đối với người sản xuất, người kinh doanh rau an toàn; quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cơ chế chính sách theo đúng quy định, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3: Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá khoá XVI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2012./.

Nơi nhận:

- Văn phòng: QH, CTN, CP;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh uỷ; HĐND, UBND tỉnh;
- Các đại biểu QH tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực: HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

 **CHỦ TỊCH**

Mai Văn Ninh